

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật
của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 22 ngày 22 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43 tiêu chí chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KDCLGD;
- Học viện TTNVN;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật
của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

(Kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	3			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4.00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4.00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		3.67	4	66.67
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chuẩn 11		4.20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3.88	43	86%



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam

(Kèm theo Nghị quyết số 126/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/10/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ đại học ngành Luật của Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định cụ thể, rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT bám sát Khung trình độ quốc gia Việt Nam, được xây dựng hướng đến đáp ứng mục tiêu của CTĐT. Chuẩn đầu ra được công bố công khai thông qua nhiều hình thức khác nhau và được lưu trong hồ sơ về CTĐT.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin cần thiết và được cập nhật, bổ sung trên cơ sở rà soát, tham khảo các CTĐT của một số cơ sở giáo dục đại học ở trong nước. Tất cả đề cương chi tiết của học phần được xây dựng theo hướng dẫn thống nhất của Học viện, cấu trúc hợp lý, có cập nhật các thông tin theo yêu cầu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thay đổi của luật pháp. Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết của học phần được phổ biến và công khai dưới nhiều hình thức khác nhau, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, nghiên cứu.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra của CTĐT. Các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá được sử dụng trong mỗi học phần hướng tới giúp người học tiếp nhận được các kiến thức và rèn luyện được các kỹ năng có trong chuẩn đầu ra của CTĐT. Nhiều học phần trong chương trình dạy học có quy định về điều kiện tiên quyết và có thời lượng hợp lý. CTĐT cơ bản có sự gắn kết, liên mạch giữa các học phần trong khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục nghề nghiệp giúp CTĐT trở thành một khối tương đối thống nhất. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật, tham khảo ý kiến các bên liên quan và một số chương trình dạy học tiên tiến ở trong nước đảm bảo tính cập nhật và tích hợp.

4. Triết lý giáo dục của Học viện được ban hành chính thức bằng quyết định riêng, công bố công khai, phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Học viện và được cán bộ, giảng viên nắm vững, chuyển tải vào thực tiễn theo vị trí việc làm. Các hoạt động dạy - học của CTĐT ngành Luật được thực hiện nghiêm túc, phù hợp với Triết lý giáo dục của Học viện. Đội ngũ giảng viên có nhiều sáng tạo trong tổ chức giảng dạy, hỗ trợ người học rèn luyện kỹ năng, hướng tới chuẩn đầu ra của CTĐT và được đa số người học đánh giá cao. Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự chủ, chịu khó, có phẩm chất đạo đức tốt, phát triển nhiều kỹ năng mềm phù hợp với đặc thù của Học viện như kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết

trình, làm việc nhóm, hoạt động phong trào và được nhà sử dụng lao động đánh giá cao.

5. Hệ thống quy định, quy trình, văn bản hướng dẫn về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học đầy đủ và rõ ràng. Hình thức đánh giá điểm thành phần tương đối đa dạng và phù hợp với đặc thù của từng học phần. Kết quả đánh giá cơ bản khách quan, chuẩn xác, minh bạch ở những mức độ nhất định và tạo nên sự tin tưởng cho người học. Các văn bản quy định, quy trình, hướng dẫn được công bố công khai cho cán bộ, giảng viên và người học biết, thực hiện. Người học hài lòng với việc phản hồi kết quả học tập. Hoạt động phúc khảo được các đơn vị chức năng của Học viện xử lý kịp thời, bảo đảm công bằng.

6. Học viện đã ban hành hệ thống văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, quản trị công việc, đánh giá công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên. Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ trở lên bảo đảm yêu cầu CTĐT. Khối lượng công việc của giảng viên được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí việc làm, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện khá hiệu quả. Học viện/Khoa thực hiện chặt chẽ việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên theo quy định. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên CTĐT đạt kết quả khá cao.

7. Công tác quy hoạch đội ngũ nhân viên được thực hiện dựa trên dự báo nhu cầu thực tế trong hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu công việc được giao, góp phần hỗ trợ hiệu quả các hoạt động của Học viện. Các văn bản quy định về tuyển dụng, chuyển đổi vị trí công tác được ban hành với các tiêu chí rõ ràng, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, được phổ biến rộng rãi thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau nhằm bảo đảm sự tiếp cận và thực hiện thống nhất. Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên được xây dựng đầy đủ; có các tiêu chí và hướng dẫn thực hiện chi tiết về đánh giá chất lượng lao động hàng tháng và xếp loại chất lượng viên chức và người lao động hàng năm. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc dựa trên mô tả năng lực vị trí việc làm; đội ngũ nhân viên có tham gia xây dựng, góp ý quy định đánh giá hiệu quả công việc và hài lòng với kết quả đánh giá.

8. Chính sách và quy định tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức xét tuyển người học được xác định rõ ràng, được rà soát và đánh giá hằng năm. Học viện đã phân công trách nhiệm giám sát sự tiến bộ của người học rõ ràng và ban hành khá đầy đủ các quy định/quy trình về giám sát sự tiến bộ của người học; có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho các đơn vị về công tác tư vấn và hỗ trợ trong học tập, hoạt động ngoại khoá, tư vấn việc làm cho người học; triển khai thực hiện khá nhiều các hoạt động ngoại khoá, hoạt động tư vấn và hỗ trợ NH trong học tập, tư vấn việc làm. Học viện luôn quan tâm xây dựng môi trường tâm lý, xã hội, không khí làm việc, học tập thân thiện, môi trường sư phạm, cảnh quan sạch đẹp, bảo đảm các điều kiện an ninh, an toàn.

9. Học viện có đủ hệ thống phòng học, phòng làm việc và các phòng chức năng, cùng các trang thiết bị cơ bản, phù hợp để hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên

cứu khoa học. Trung tâm Thông tin Thư viện cung cấp học liệu cùng các tiện ích đọc, mượn phù hợp cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu, được quản lý bởi phần mềm Ilibme. Các phòng thực hành máy tính và thực hành ngoại ngữ cùng trang thiết bị cơ bản được duy trì, bảo dưỡng và cập nhật để hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động đào tạo và nghiên cứu bao gồm: hệ thống máy chủ và máy tính, các đường truyền tốc độ cao, tổng băng thông Internet rộng, các phần mềm quản lý, quản trị cùng các cổng thông tin điện tử, giáo án điện tử,... Nhiều hoạt động về môi trường, sức khỏe và an toàn được triển khai như khám sức khỏe định kỳ cho người học, cán bộ, giảng viên, tập huấn phòng cháy chữa cháy, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn, vệ sinh môi trường...

10. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển CTĐT và chương trình dạy học. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học được thiết lập, được rà soát, đánh giá và cải tiến phù hợp với yêu cầu phát triển CTĐT, chương trình dạy học của Học viện và quy định của pháp luật. giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung liên quan đến hoạt động dạy và học. Một số công bố khoa học được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động giảng dạy của giảng viên và hoạt động học tập của người học. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác được quy định rõ ràng, được đánh giá thường xuyên và cải tiến nâng cao chất lượng.

11. Học viện đã thực hiện giám sát, cập nhật số lượng sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, tính thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên. Tỷ lệ sinh viên thôi học thấp (5,8%) và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khóa gần với thời gian đào tạo chuẩn (4,24 năm). Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên tốt, đã thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Học viện, đạt 03 giải sinh viên nghiên cứu khoa học cấp Bộ và là đồng tác giả với giảng viên công bố 03 bài báo trên tạp chí khoa học trong nước.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, chỉnh lý mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể bảo đảm khoa học, chi tiết; rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra cô đọng theo nguyên tắc S.M.A.R.T, thể hiện đúng các cấp độ tư duy nhận thức theo thang Bloom, bảo đảm quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; rà soát, bổ sung Quy định về chuẩn CTĐT (Quyết định số 678/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2025) và năng lực số theo Quy định năng lực số cho người học (Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT); đầu tư xây dựng bảng hỏi và quan tâm nghiên cứu, khảo sát ý kiến của các bên liên quan như giảng viên, nhà sử dụng lao động, người học, cựu người

học... để bổ sung, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đặc thù của Học viện; tăng cường tư vấn tuyển sinh, công tác truyền thông, giới thiệu, quảng bá về chuẩn đầu ra, về CTĐT để thu hút sự quan tâm của xã hội và tăng số lượng người dự tuyển.

2. Hướng dẫn các đơn vị giảng dạy thực hiện thống nhất, đúng nội dung mô tả học phần theo hướng tích hợp các nội dung; bổ sung đề cương chi tiết của học phần khoá luận tốt nghiệp, danh mục các học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp; bổ sung đầy đủ thông tin cần thiết trong đề cương chi tiết của học phần; tập huấn cho giảng viên xây dựng ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các học phần, ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá, ma trận phương pháp giảng dạy; định kỳ rà soát, bổ sung, thúc đẩy tiến độ biên soạn CTĐT, đề cương chi tiết của học phần theo đúng quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường tham khảo CTĐT các cơ sở đào tạo tiên tiến chuyên sâu về Luật ở trong và ngoài nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho các bên liên quan hiểu và nắm được các thông tin trong CTĐT, đề cương chi tiết của học phần; khảo sát, đánh giá, tổng kết mức độ, thuận lợi, khó khăn của các bên liên quan trong tiếp cận CTĐT để có biện pháp cải tiến phù hợp trong truyền thông, quảng bá CTĐT, đề cương chi tiết của học phần.

3. Rà soát, chỉnh lý chuẩn đầu ra của học phần và xác định đúng mức độ đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá sự phù hợp phương pháp giảng dạy, hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá đối với từng học phần, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá bảo đảm đo lường được mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; đổi mới phương pháp dạy học, tăng thời lượng thực tế, thực hành, mời báo cáo thực tế; tham khảo các CTĐT tiên tiến, bổ sung các học phần bắt buộc, thay thế khoá luận tốt nghiệp nhằm nâng cao kiến thức về công nghệ, AI, các kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế, tăng số lượng học phần tự chọn, tạo điều kiện người học có cơ hội lựa chọn phù hợp với định hướng nghề nghiệp trong tương lai; đầu tư xây dựng phiếu khảo sát và cải tiến công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan để điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình dạy học.

4. Tiếp tục phổ biến, lan tỏa Triết lý giáo dục để cán bộ, giảng viên, người học thấm nhuần và quán triệt thực hiện tốt theo vị trí việc làm; rà soát, bổ sung đầy đủ các phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức dạy học và phân bổ thời gian hợp lý cho từng hình thức giảng dạy; tăng cường các hoạt động/bài tập thực hành, thảo luận, đóng vai phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; tiếp tục cải tiến, đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường ứng dụng công nghệ số vào hoạt động dạy và học (e-learning, LMS, AI...), kết hợp phát triển kỹ năng mềm nhằm giúp cho người học tiếp thu kiến thức tốt hơn; đầu tư xây dựng công cụ khảo sát và triển khai toàn diện việc khảo sát, đánh giá sự hài lòng của các bên liên quan đối với hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Chỉ đạo các khoa/bộ môn, giảng viên đa dạng hóa hình thức thi kiểm tra học phần, hoàn thiện các Rubric, ma trận đề thi; triển khai đánh giá chất lượng đề

thi, đánh giá, đối sánh mối tương quan giữa kết quả thi thành phần với kết quả thi kết thúc học phần của tất cả các học phần, mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần giữa các khóa, các lớp làm cơ sở xác định mức độ đóng góp của học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT và xác định hình thức thi phù hợp; tăng cường giám sát việc thực thi nhiệm vụ chuyên môn, nhất là khâu kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

6. Rà soát Chiến lược phát triển, xác định chỉ tiêu cụ thể phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên cho từng mốc thời gian; xác định đầy đủ và rõ ràng bộ năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên trong Đề án vị trí việc làm và ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực KPIs của giảng viên, nghiên cứu viên; tách kết quả nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên theo CTĐT.

7. Thiết lập công cụ và quy trình phân tích để làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Học viện; định kỳ rà soát và cập nhật khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển; xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên nghiệp hơn trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn và tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; cải tiến biểu mẫu về phân công nhiệm vụ của các đơn vị, bổ sung các yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc để giám sát, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên cụ thể, rõ ràng hơn.

8. Tăng cường và đổi mới công tác truyền thông về công tác tuyển sinh tới các tỉnh trong cả nước, nên chú trọng các tỉnh vùng sâu, vùng xa; đa dạng các phương thức xét tuyển người học và rà soát, đổi mới phương pháp xét tuyển người học phù hợp hơn; nâng cấp phần mềm Hệ thống Quản lý giáo dục PMT-EMS giúp cho công tác theo dõi sự tiến bộ của người học được hiệu quả hơn; tổ chức Hội nghị/Hội thảo phân tích, đánh giá tính hiệu quả của các hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học và thiết kế bộ câu hỏi khảo sát về hoạt động tư vấn và hỗ trợ cho người học với các tiêu chí sâu hơn để đánh giá chính xác hơn làm căn cứ xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao hiệu quả cho các hoạt động tư vấn và hỗ trợ người học; sắp xếp, bổ sung không gian học tập mở dành cho các hoạt động tự học, tự nghiên cứu của người học.

9. Xây dựng tiêu chuẩn định mức sử dụng diện tích và trang thiết bị chuyên dụng đáp ứng quy định của Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT ngày 05/02/2024; rà soát, bổ sung học liệu, bảo đảm đầy đủ tài liệu bắt buộc của CTĐT; nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị chuyên dụng, đầu tư phần mềm quản trị thư viện mới, mua bản quyền và chuyển đổi tài liệu về dạng số, phát triển nhân lực quản trị thư viện; xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị thực hành đáp ứng Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT và đánh giá hiệu quả sử dụng, đầu tư, nâng cấp trang thiết bị các phòng thực hành bảo đảm số lượng, chất lượng, đồng bộ; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ và tích hợp (hệ thống máy chủ, máy tính,

phần mềm quản trị đại học số và hệ thống công thông tin, điểm phát wifi...); ban hành bộ tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn và tổ chức khảo sát người học và các bên liên quan về việc thực hiện bộ tiêu chuẩn này.

10. Rà soát quy định về khảo sát lấy ý kiến phản hồi và thu thập nhu cầu của các bên liên quan, bổ sung các tiêu chí khảo sát nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí công việc làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học; xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát, đánh giá và phát triển CTĐT, chương trình dạy học; văn bản hóa kết quả rà soát, đánh giá quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học làm căn cứ cải tiến quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học; rà soát, bổ sung bộ tiêu chí đánh giá hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá của giảng viên tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra, đánh giá thường xuyên, đầy đủ cho tất cả các học phần của CTĐT, tách riêng kết quả khảo sát cho CTĐT; đa dạng hoá các đề tài nghiên cứu về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; đánh giá đồng bộ, đầy đủ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác; tách riêng số liệu khảo sát cho từng CTĐT; thường xuyên rà soát, đánh giá và cải tiến các quy định về bảo đảm chất lượng, lấy ý kiến và cơ chế phản hồi của các bên liên quan, tăng cường sự kết nối và trao đổi thông tin giữa các bên liên quan, nhất là các bên liên quan bên ngoài Trường.

11. Sớm nâng cấp phần mềm quản lý đào tạo để đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý và thống kê báo cáo của cơ quan cấp trên và cơ chế đảm bảo chất lượng của Học viện; phân tích đánh giá sâu sắc hơn nguyên nhân sinh viên chậm tốt nghiệp để có giải pháp hiệu quả tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và giảm số sinh viên quá thời gian đào tạo nhưng chưa tốt nghiệp; đổi mới toàn diện hoạt động khảo sát việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp và khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để nâng cao chất lượng của CTĐT.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Học viện cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.